BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /2022/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2022*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Số lượng vị trí lấy mẫu chất nạo vét:

Số lượng vị trí lấy mẫu được xác định theo lượng chất nạo vét. Số lượng vị trí lấy mẫu tối thiểu theo quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này; đối với trường hợp nạo vét duy tu có khối lượng chất nạo vét từ 500.000 m^3 trở lên, số lượng vị trí lấy mẫu tối thiểu là 14 vị trí."

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

"a) Căn cứ số lượng vị trí lấy mẫu đã được xác định tại khoản 2 Điều này, chia khu vực nạo vét thành các ô vuông với điều kiện tổng số ô lưới tối thiểu bằng 05 lần số lượng vị trí lấy mẫu;"

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 như sau:

"c) Số lượng mẫu cần lấy tại một (01) vị trí tối thiểu là một (01) mẫu; trường hợp khu vực nạo vét có nhiều nhịp trầm tích tính từ đáy biển cho đến kết thúc độ sâu nạo vét, tại vị trí lấy mẫu mỗi nhịp trầm tích phải lấy ít nhất một (01) mẫu."

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

"5. Các yêu cầu về lấy, xử lý, lưu trữ, bảo quản, vận chuyển mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường; Thông tư số 57/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển độ sâu từ 20m nước trở lên bằng tàu biển."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:

"2. Thực hiện phân tích chất nạo vét theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường để xác định hàm lượng chất gây ô nhiễm có trong chất nạo vét."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 21 như sau:

"đ) Tiến hành lấy ý kiến đánh giá của chuyên gia về báo cáo kết quả tính toán tại điểm l khoản 2 Điều này."

4. Bổ sung Điều 22a như sau:

"Điều 22a. Xác định vị trí, diện tích khu vực nhận chìm chất nạo vét

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân liên quan xác định vị trí, diện tích khu vực biển sử dụng để nhận chìm chất nạo vét trên cơ sở các nội dung sau:

a) Nhu cầu sử dụng khu vực biển để nhận chìm của tổ chức, cá nhân được thể hiện trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển;

b) Vị trí, diện tích khu vực biển để nhận chìm theo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển và được thể hiện trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền;

c) Mức độ chiếm dụng đáy biển của chất nạo vét khi nhận chìm được tính toán, xác định trong Dự án nhận chìm ở biển.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển căn cứ nội dung quy định tại Điều 16 và Điều 17 Thông tư này để xác định các khu vực khả thi nhận chìm ở biển chất nạo vét.

3. Cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển căn cứ quy định tại Điều 18, 19, 20, 21, 22 Thông tư này và khoản 2 Điều này để đánh giá sự phù hợp của vị trí nhận chìm chất nạo vét trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển."

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam

Bãi bỏ khoản 3 Điều 6, khoản 4 Điều 7, Điều 9 Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị trực thuộc Bộ, Cổng TTĐT Bộ;
- Sở TN&MT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Công báo;
- Lưu: VT, PC, TCBHĐVN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Minh Ngân